

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Anh Tuấn

2. Ngày tháng năm sinh: 18/06/1983.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.....;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hiền Khánh, Vụ Bản, Nam Định...

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P2-C14 Tập thể Đại học giao thông, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.....

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nhà số 3, ngõ 1194/63, Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.....

Điện thoại nhà riêng: 02437669122; Điện thoại di động: 0904965636; E-mail:

anh-tuan.tran@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 2009 đến tháng 7 năm 2010: Giảng viên thử việc, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ tháng 7 năm 2010 đến tháng 11 năm 2011: Giảng viên, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, trường đại học Giao thông vận tải.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 2 năm 2015: Nghiên cứu sinh tiến sĩ, trường đại học Paris-EST, Cộng hoà Pháp.

Từ tháng 2 năm 2015 đến tháng 10 năm 2015: Giảng viên, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, trường đại học Giao thông vận tải.

Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 3 năm 2019: Giảng viên, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, phó trưởng phòng đào tạo sau đại học, trường đại học Giao thông vận tải.

Từ tháng 3 năm 2019 đến tháng 6 năm 2021: Giảng viên, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, trường đại học Giao thông vận tải.

Từ tháng 6 năm 2021 đến nay: Giảng viên, bộ môn Cầu hầm, khoa Công trình, phó trưởng phòng khoa học công nghệ, trường đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng Khoa học công nghệ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng đào tạo sau đại học.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3, đường Cầu giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437668029

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: C629056; ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường bộ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Giao thông vận tải, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: ENPCM 7144012; ngành: Cơ học và kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Cơ học vật liệu và kết cấu; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường quốc gia cầu đường, Cộng hoà Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 06 năm 2015; số văn bằng: UPEST 10390885; ngành: Kỹ thuật xây dựng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Paris-EST, Cộng hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm... , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích đặc tính mặt phân giới giữa các pha khác nhau và ảnh hưởng của nó đến tính chất tổng thể của vật liệu nhiều thành phần có cấu trúc phức tạp.
- Phát triển và sử dụng các phương pháp số trong phân tích ứng xử của vật liệu và kết cấu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp Bộ GD&ĐT ;
- Đã công bố (số lượng) 28 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã công bố 07 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo Quốc gia có phân biện.
- Số lượng sách đã xuất bản 01.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Khen thưởng cho cá nhân có thành tích cao trong hoạt động khoa học công nghệ giai đoạn 2018-2020.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Khiển trách Đảng viên sinh con thứ 3, chi bộ Cầu hầm ra quyết định, số 01 QĐ/CB, thời hạn kỷ luật 12 tháng, có hiệu lực kể từ ngày 11/05/2020.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bằng tiến sĩ phù hợp với chuyên ngành phụ trách giảng dạy, được công nhận chức danh giảng viên chính (hạng II).
- Đủ năng lực chuyên môn, có kiến thức vững vàng đối với các môn học được phân công giảng dạy
- Có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 08 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				20	191		191/594/100

2	2016-2017			2	14	189		189/569/81
3	2017-2018			1	10	129		129/402/81
3 năm học cuối								
4	2018-2019			1	6	168		168/389/81
5	2019-2020				9	183		183/384/270
6	2020-2021			2	6	183		183/383/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: CH Pháp năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Pháp

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đoàn Như Sơn		×	×		9/2016-8/2017	Trường đại học Giao	29/11/2017 2232/QĐ-

							thông vận tải	ĐHGTVT
2	Trần Hồng Quân		×	×		4/2017-6/2019	Trường đại học Giao thông vận tải	16/12/2019 2555/QĐ-ĐHGTVT
3	Lương Quang Anh		×	×		3/2017-1/2020	Trường đại học Giao thông vận tải	28/10/2020 1778/QĐ-ĐHGTVT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Đồng nhất vật liệu nhiều thành phần - ứng xử tuyến tính	TK	Nhà xuất bản xây dựng, năm 2019	4	Đồng tác giả	25 - 76	Giấy xác nhận của hiệu trưởng trường Đại học giao thông vận tải ngày 28/06/2019

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				

...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phân tích ứng xử kết cấu bản mặt cầu thép sử dụng lớp phủ bê tông nhựa trong điều kiện Việt Nam	CN	B2017-GHA-12, Cấp bộ GD&ĐT	2017-2019	28/06/2019/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
...	Không có							
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Xác định điều kiện biên có hiệu cho dòng Stokes chảy trên bề mặt nhám có cấu trúc tuần hoàn	1	Có	Hội nghị khoa học giảng viên trẻ khoa công trình/ISBN 978-604-76-0789-4				2015
2	Phương trình tích phân biên trong phân tích ứng xử bản chịu uốn	3	Có	Khoa học giao thông vận tải			53, 39-44	2016
3	Phân tích ứng xử chịu uốn của bản đa giác sử dụng phương trình vi phân, tích phân biên	3	Có	Khoa học giao thông vận tải			54, 80-86	2016
4	Computation of the size-dependent elastic moduli of nano-	3	Có	Composites Science and Technology	SCIE (IF=7.094,		135, 159-171	2016

	fibrous and nano-porous composites by FFT				Q1)			
5	Phương pháp phân tử biên trong phân tích ứng xử một số kết cấu cầu dạng bản	2	Không	Giao thông vận tải			11, 84-87	2017
6	Effective interfacial conditions for the Stokes flow of a fluid on periodically rough surfaces	3	Có	Acta Mechanica	SCIE (IF=2.133, Q1)		228(5), 1851-1869	2017
7	Ứng xử chịu cắt của lớp phủ bê tông nhựa và vật liệu dính bám Epoxy trên bản thép	4	Không	Khoa học giao thông vận tải			66, 12-18	2018
8	Effective conductive properties of two-phase composites with curved interface oscillating in two directions	2	Không	Hội nghị khoa học toàn quốc Cơ học vật rắn lần thứ XIV			206-213	2018
9	Xác định hệ số truyền dẫn vĩ mô của vật liệu hỗn hợp với mặt phân giới cong gồ ghề bằng phương pháp đồng nhất hoá hai cấp độ	3	Không	Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc kỷ niệm 40 năm thành lập viện cơ học			104-110	2019
10	Điều kiện trượt có hiệu của dòng Stokes trên bề mặt rãnh có mặt cắt ngang hình thang	2	Có	Hội nghị Cơ học kỹ thuật toàn quốc kỷ niệm 40 năm thành lập viện cơ học			463-468	2019
11	Đánh giá trạng thái biến dạng của kết cấu bản mặt cầu trục hướng có lớp phủ bê tông nhựa bằng thí nghiệm uốn 5 điểm	4	Không	Giao thông vận tải			5, 58-61	2019
12	Mô hình hóa ứng xử	4	Có	Khoa học giao			70.1,	2019

	kết cấu bản mặt cầu thép - bê tông nhựa chịu uốn 5 điểm			thông vận tải			43-52	
13	Dòng chảy Stokes trên bề mặt gồ ghề có chiều dài trượt cục bộ biến thiên theo hàm số Cosine	2	Có	Khoa học giao thông vận tải			70.4, 279-288	2019
14	Mô hình hóa dự báo ảnh hưởng của hàm lượng sợi đến mô đun đàn hồi của bê tông cốt sợi thủy tinh	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			70.4, 330-339	2019
15	Tính chất đàn hồi hiệu quả của vật liệu xếp lớp với mặt phân giới hoàn hảo	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			70.5, 451-459	2019
16	Phân tích đặc trưng dòng chảy trong khe nứt của vật liệu rỗng bằng phương pháp phần tử biên	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			71.2, 123-134	2020
17	Xác định tính dẫn nhiệt bất đẳng hướng có hiệu của vật liệu xếp lớp với mặt phân giới hoàn hảo	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			71.3, 210-219	2020
18	Xử lý tính suy biến trong phương pháp phần tử biên và ứng dụng cho dòng chảy Darcy qua môi trường vật liệu rỗng	2	Có	Khoa học giao thông vận tải			71.3, 230-240	2020
19	Mô phỏng ảnh hưởng của đặc trưng hình học và tỷ lệ thể tích của cốt sợi tới tính chất đàn hồi của composite gia cường cốt sợi	2	Có	Khoa học giao thông vận tải			71.5, 595-605	2020

20	Xác định tính chất đàn hồi có hiệu của composite gia cường cốt sợi hình trụ phân bố tuần hoàn theo một phương	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			71.5, 615-625	2020
21	Ứng xử nhiệt vĩ mô của vật liệu tổng hợp xếp lớp có kể đến mặt phân giới gồ ghề giữa các lớp	2	Có	Khoa học giao thông vận tải			71.6, 651-662	2020
22	Mô hình phá huỷ tách lớp trong kết cấu mặt cầu sử dụng lý thuyết vật liệu xếp lớp và đồng nhất hoá	3	Có	Khoa học giao thông vận tải			71.6, 663-677	2020
23	Phân tích ảnh hưởng của hư hỏng dính bám đến ứng xử cơ học kết cấu mặt cầu thép - lớp phủ bê tông nhựa bằng mô hình uốn 5 điểm	4	Có	Giao thông vận tải			4, 38-41	2020
24	Tính truyền nhiệt vĩ mô của vật liệu tổng hợp hai pha với pha cốt sợi trụ được phân bố tuần hoàn	2	Không	Khoa học công nghệ xây dựng			14:2V, 75-82	2020
25	Ảnh hưởng của độ gồ ghề đến một số đặc tính thủy lực của vật liệu rỗng có chứa vết nứt đơn	2	Có	Khoa học công nghệ xây dựng			14:3V, 12-22	2020
26	Ảnh hưởng của độ rỗng vi mô đến hệ số khuếch tán ion clo hữu hiệu của đá xi măng	3	Không	Khoa học công nghệ xây dựng			14:3V, 73-83	2020
27	Nghiên cứu khả năng ứng dụng vật liệu composite gốc xi	4	Không	Hội nghị toàn quốc Khoa học Trái đất và tài nguyên với phát			8-12	2020

	mãng trong xây dựng			triển bền vững				
28	Homogenization – based modelling of reinforced concrete for estimating the effective stiffness tensor of reinforced concrete slabs	4	Không	The 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering			76-80	2020
29	A homogenization approach for effective viscoelastic behavior of concrete materials taking account on the effect of inclusion geometry	4	Không	The 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering			31-37	2020
30	The effective thermal conductivity of composites with interfaces oscillating in two directions around a curved surface	5	Không	Acta Mechanica	SCIE (IF=2.133, Q1)		231, 5063-5103	2020
31	Hiệu ứng hư hỏng dính bám trong mô hình uốn năm điểm dành cho mặt cầu thép trục hướng và lớp phủ bê tông nhựa	2	Không	Khoa học giao thông vận tải			72.2, 166-179	2021
32	Mô hình hoá hư hỏng dính bám trong kết cấu mặt cầu thép sử dụng lớp phủ bê tông nhựa	3	Có	Giao thông vận tải			4, 84-88	2021
33	Generalized Hill-Mendel lemma and equivalent inclusion method for determining the effective thermal conductivity of composites with	4	Không	Applied Mathematical Modelling	SCIE (IF=3.633, Q1)		90, 624-649	2021

	imperfect interfaces							
34	Mathematical modelling and numerical computation of the effective interfacial conditions for Stokes flow on an arbitrarily rough solid surface	4	Có	Applied Mathematics and Mechanics (English Edition)	SCIE (IF=2.017, Q2)		42(5), 721-746 ^[SEP]	2021
35	Ảnh hưởng của hàm lượng tro bay thay thế đến cường độ và co ngót của bê tông hạt nhỏ	2	Không	Giao thông vận tải			5, 40-43	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03; thứ tự 4, 6, 34.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

-Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 12 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Anh Tuấn